TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 15/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lạc

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiệm

2. Ông Lê Thiết Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thoan là Thư ký TAND huyện Hạ Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày17 tháng 01 năm 2024, thông báo mở lại phiên tòa số 04/2024/TB-HS ngày 16/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST-QĐ ngày 29/02/2024 đối với các bị cáo:

1- Trần Văn Đ, sinh năm 1967 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 01/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim T và bà: Phạm Thị T1 (đều đã chết); vợ: Ma Thị H, sinh năm 1972 và 02 người con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

2- Trần Quốc Đ1, sinh năm 1960 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 05/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Kim T và bà: Phạm Thị T1 (đều đã chết); vợ: Đặng Thị H1, sinh năm 1961 và 04 người con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 34/2014/HSST ngày 25/07/2014 Đoàn bị TAND huyện Hạ Hoà xử phạt 09 tháng tù cho nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng và phạt bổ xung 3.000.000đ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí ngày 11/09/2014, đến ngày 02/03/2016 bị cáo đã nộp tổng số tiền 1.500.000đ tiền phạt bổ sung. Tại quyết định về việc đình

chỉ thi hành án số 06/QĐ-CCTHADS ngày 09/10/2016 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà đình chỉ thi hành khoản tiền phạt còn lại 1.500.000đ đối với Đ1.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

3-Trần Đình C, sinh năm 1989 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Trần Văn B (đã chết) và bà: Đỗ Thị T2, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

4- Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1980 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1949 và bà: Đặng Thị K (đã chết); vợ: Trịnh Thị H2, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại bản án số 58/2012/HSST ngày 31/10/2012 Đoá bị TAND huyện Hạ Hoà xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ xung 3.000.000đ về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí ngày 14/12/2012.Tại quyết định về việc đình chỉ thi hành án số 07/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2016 của chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hoà đình chỉ thi hành khoản tiền phạt còn lại 3.000.000đ đối với Đ2.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

5- Đỗ Xuân H3,sinh năm 1967 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Xuân K1 và bà: Nguyễn Thị K2 (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1971 và 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

6- Nguyễn Văn T4, sinh năm 1986 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Văn T5, sinh năm 1958 và bà: Ngô Thị T6, sinh năm 1960; vợ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1988 và 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

7- Nguyễn Việt M, sinh năm 1989 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Việt H4, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; vợ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

8- Nguyễn Hữu A, sinh năm 1983 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Hữu S, sinh năm 1954 và bà: Hồ Thị K3, sinh năm 1951; vợ: Phạm Thu H5, sinh năm 1983 và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

9- Nguyễn Văn Y, sinh năm 1993 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Quang H6, sinh năm 1962 và bà: Nguyễn Thị V (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

10- Nguyễn Cao K4, sinh năm 1989 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Văn T8, sinh năm 1967 và bà: Chu Thị N1, sinh năm 1968; vợ: Sùng Thị H7, sinh năm 1998 và 02 người con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

11- Nguyễn Văn S1, sinh năm 1987 tại huyện H; nơi cư trú: khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Nguyễn Hữu T3, sinh năm 1949 và bà: Dương Thị C2, sinh năm 1951; vợ: Lang Thị O, sinh năm 1987 và 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 03/10/2023 đến ngày 08/10/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1978 – địa chỉ: Khu F xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt theo như bản cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 28/12/2023, VKSND huyện Hạ Hòa truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Quốc Đ1, Trần Đình C, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự với các tình tiết như sau:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 03/10/2023 đội Cảnh sát hình sự Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đại Phạm phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại buồng ngủ nhà chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1978 ở khu F, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, gồm: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1987; Nguyễn Văn T4, sinh năm 1986; Nguyễn Cao K4, sinh năm 1989; Trần Quốc Đ1, sinh năm 1960, Nguyễn Văn Y, sinh năm 1993; Nguyễn Minh Đ2, sinh năm 1980; Nguyễn Hữu A, sinh năm 1983; Đỗ Xuân H3, sinh năm 1967; Trần Văn Đ, sinh năm 1967; Trần Đình C, sinh năm 1989 và Nguyễn Việt M, sinh năm 1989 đều trú tại khu F, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 9.350.000đ, 01 chiếu nhựa, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

Tại chỗ Nguyễn Văn S1 giao nộp số tiền 760.000đ; Trần Quốc Đ1 giao nộp số tiền 430.000đ; Nguyễn Văn T4 giao nộp số tiền 180.000đ; Trần Đình C giao nộp số tiền 390.000đ; Nguyễn Văn Y giao nộp số tiền 200.000đ; Nguyễn Cao K4 giao nộp số tiền 600.000đ; Trần Văn Đ giao nộp số tiền 540.000đ; Nguyễn Hữu A giao nộp số tiền 2.100.000đ, các đối tượng đều khai nhận đây là số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm tiền thu giữ tại chiếu bạc và tiền các đối tượng giao nộp là 14.550.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, các đối tượng khai nhận: Tối ngày 02/10/2023, Nguyễn Văn S1, Trần Quốc Đ1, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Việt M đến đám cưới nhà chị Lương Thị L, sinh năm 1977 ở khu F xã Đ, huyện H chơi. Đến khoảng 22 giờ thì các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc, tất cả đều đồng ý thì Đ2 bảo mọi người đi sang nhà chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1978 ở khu F xã Đ để đánh bạc. Lúc này có Nguyễn Cao K4 ở đám cưới cũng đi sang nhà chị T9 cùng với các đối tượng trên. Khi đến nhà chị T9 các đối tượng thấy cửa mở không có ai ở nhà nên tất cả đi vào phòng ngủ nhà chị T9, H3 là người lấy chiếu nhựa tại buồng nhà chị T9 trải xuống nền nhà, S1 là người cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá T. Còn K4 quay lại nhà chị L nhờ Nguyễn Hữu A lấy hộ 01 bát, 01 đĩa để đánh bạc, Anh đồng ý và lấy 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng rồi đi sang nhà chị T9 đưa cho K4, sau đó A quay lại nhà chị L chơi.

Còn S1, Đ1, Đ2, H3, M, K4 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, đặt cửa thấp nhất 10.000 đồng/ván ai đặt cao hơn thì tuỳ, khi đánh bạc S1 là người xóc cái. Các đối tượng trên đánh bạc được khoảng 15 phút thì lần lượt có Nguyễn Hữu A, Trần Đình C, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Văn T4 đến và cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên. Đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Việt M thua hết tiền nên ngồi xem các đối tượng trên đánh bạc. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 03/10/2023 có anh Nguyễn Văn T10, sinh năm 1986 ở khu 6 xã Đ đến và xem các đối tượng trên đánh bạc. Quá trình đánh bạc các đối tượng không phải nộp tiền "hồ" (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Khi các đối tượng đánh bạc đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 03/10/2023 có chị Lang Thị O, sinh năm 1987 (chồng là S1) và chị Phạm Thu H5, sinh năm 1983(chồng là Anh) đều ở khu F xã Đ biết chồng mình đang đánh bạc nên đã đến và đứng tại sân nhà chị T9 để gọi chồng về thì cùng lúc đó đội Cảnh sát hình sự Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đại Phạm phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng đang đánh bạc và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hình thức đánh xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng vào đĩa sứ, úp bát sứ lên rồi lắc. Sau đó, những người đánh bạc đặt tiền cửa chẵn, cửa lẻ, trống cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000đ, ai đặt cao hơn thì tùy. Sau khi người chơi đặt cửa xong, người cầm cái mở bát để xem kết quả. Nếu kết quả có 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu thì người đặt cửa chẵn thắng bạc, người đặt cửa lẻ thua bạc. Nếu kết quả có 03 quân bài cùng màu, quân bài còn lại khác màu thì người đặt cửa lẻ thắng bạc, người đặt cửa chẵn thua bạc. Người cầm cái sẽ thu tiền đã đặt cửa của người thua bạc và trả cho người thắng bạc số tiền tương ứng với số tiền mà họ đã đặt cửa.

Trước khi tham gia đánh bạc, Nguyễn Văn S1 có 2.050.000 đồng, Trần Quốc Đ1 có 1.200.000 đồng, Nguyễn Minh Đ2 có 2.400.000 đồng, Nguyễn Việt M có 1.600.000 đồng, Trần Đình C có 1.000.000 đồng,Trần Văn Đ có 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn Y có 700.000 đồng, Đỗ Xuân H3 có 900.000 đồng, Nguyễn Cao K4 có 600.000 đồng, Nguyễn Văn T4 có 1.400.000 đồng, Nguyễn Hữu A có 1.700.000 đồng. Các đối tượng sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.550.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và khẳng định bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Quốc Đ1, Trần Đình C, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 về tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 điều 321 - BLHS: tuyên bố các bị cáoTrần Văn Độ, Trần Quốc Đ1, Trần Đình C, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 phạm tội "Đánh bạc"

*Căn cứ khoản 1,3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với Đóa, Đoàn) điều 51; điều 36 – BLHS. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trần Quốc Đ1 từ 21-24 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Minh Đ2 từ 27-30 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

*Căn cứ khoản 1,3 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 (đối với Đ, S1) điều 51; điều 36 – BLHS. Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S1 từ 18-21 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Hữu A từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Việt M từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn T4 từ 15-18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Trần Văn Đ từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Trần Đình C từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Văn Y từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Đỗ Xuân H3 từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

- Bị cáo Nguyễn Cao K4 từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

*Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Minh Đ2, Trần Quốc Đ1, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Việt M, Trần Đình C, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Y, Đỗ Xuân H3 và Nguyễn Cao K4 mỗi bị cáo từ 10 – 15 triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo 100.000đ - 200.000đ/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

* Xử lý vật chứng và án phí: Căn cứ khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.550.000đ.

- Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc chiếu nhựa; 04 quân vị một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng.

Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Đ1 vì là người cao tuổi.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền xảy ra đêm ngày 02/10/2023 và rạng sáng ngày 03/10/2023 tại nhà của chị Nguyễn Thị T9 ở khu F xã Đ, huyện H là vi phạm pháp luật hình sự. Các bị cáo đều xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Quốc Đ1, Trần Đình C, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 00 giờ 20 phút ngày 03/10/2023 đội Cảnh sát hình sự Công an huyện H phối hợp với Công an xã Đại Phạm phát hiện bắt quả tang 11 đối tượng đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền tại buồng ngủ nhà chị Nguyễn Thị T9, sinh năm 1978 ở khu F, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, gồm: Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Cao K4,Trần Quốc Đ1, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Minh Đ2, Nguyễn Hữu A, Đỗ Xuân H3, Trần Văn Đ, Trần Đình C và Nguyễn Việt M. Tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 14.550.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Quốc Đ1, Trần Đình C, Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321-BLHS.

Điều 321– BLHS quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Cáo trạng truy tố của VKSND huyện Hạ Hòa đối với các bị cáo Trần Văn Đ,Trần Quốc Đ1,Trần Đình C,Nguyễn Minh Đ2, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321-BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng trực tiếp tham gia đánh bạc, trong đó bị cáo H3 lấy chiếu nhựa của gia đình chị T9 trải xuống nền nhà, S1 là người cắt 04 quân vị để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện H nói riêng, toàn xã hội nói chung, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó vụ án cần được đưa ra xét xử thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Đình C, Đỗ Xuân H3, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Việt M, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Cao K4 và Nguyễn Văn S1 được xác định không có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo Trần Quốc Đ1 và Nguyễn Minh Đ2 đã bị TAND huyện Hạ Hòa xét xử về tội "đánh bạc" đến nay đã được xóa án tích, tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học

cho bản thân tiếp tục phạm tội. Các bị cáo phạm tội do hám lời, các bị cáo đều nhận thức được hành vi chơi "xóc đĩa" được thua bằng tiền là hình thức đánh bạc trái phép và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với các bị cáo trong vụ án cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đ, C, H3, A, T4, M, Y, K4 và S1 đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội được quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 - BLHS.Các bị cáo Đ1, Đ2 được hưởng 1 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51- BLHS.

Ngoài ra HĐXX xem xét cho các bị cáo Trần Văn Đ, Trần Quốc Đ1, Nguyễn Minh Đ2 và Nguyễn Văn S1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 – BLHS đó là bố đẻ của các bị cáo có công với Cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Các bị cáo trong vụ án không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo tại địa phương cũng đủ để các bị cáo rèn luyện trở thành con người lương thiện. HĐXX chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 – BLHS quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ triệu đồng. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Các bị cáo là lao động tự do, đều có thu nhập, cần khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo số tiền 200.000đ/tháng trong thời gian chấp hành án phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 14.550.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 04 quân vị hình tròn, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ và 01 chiếu nhựa là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T9 là chủ nhà, chị T9 không có mặt ở nhà, không biết các bị cáo sử dụng nhà ở của chị để đánh bạc, chị cũng không hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Cơ quan điều tra Công an huyện H không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn T10, chị Phạm Thu H5 và chị Lang Thị O là những người có mặt tại nơi các bị cáo đánh bạc, tuy nhiên anh T10 chỉ ngồi xem, chị H5, chị O đều không tham gia đánh bạc, cũng không làm nhiệm vụ cảnh giới. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không xử lý đối với anh T10, chị H5, chị O là đúng quy định của pháp luật.

[8]Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đ1 thuộc trường hợp người cao tuổi, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1,3 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Đ1, Đ2) điều 51; khoản 2,3,4 điều 36 - BLHS

Căn cứ khoản 1,3 điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo Đ, S1) điều 51; khoản 2, 3, 4 điều 36; khoản 1 điều 47- BLHS; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 - BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. **Xử:**

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Đ2, Trần Quốc Đ1, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Việt M, Trần Đình C, Trần Văn Đ,Nguyễn Văn Y, Đỗ Xuân H3 và Nguyễn Cao K4 phạm tội: " Đánh bạc".

2- Hình phạt chính: Xử phạt:

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ2 27 (hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 26 (hai mươi sáu) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Trần Quốc Đ1 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 23 (hai mươi ba) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn S1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 17 (mười bảy) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Hữu A 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Việt M 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Trần Đình C 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn Y 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Đỗ Xuân H3 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Phạt bị cáo Nguyễn Cao K4 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ, quy đổi = 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện H, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ thu nhập mỗi bị cáo 200.000đ/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

3- Hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Minh Đ2, Trần Quốc Đ1, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Việt M, Trần Đình C, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn Y, Đỗ Xuân H3 và Nguyễn Cao K4 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

4- Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 14.550.000đ (mười bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01chiếc chiếu nhựa; 04 quân vị một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 bát sứ màu trắng và 01 đĩa sứ màu trắng theo biên bản được lập ngày 02/01/2024 của Chi cục THADS huyện H.

5-Về án phí HSST: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh Đ2, Nguyễn Văn S1, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu A, Nguyễn Việt M, Trần Đình C, Trần Văn Đ,

Nguyễn Văn Y, Đỗ Xuân H3 và Nguyễn Cao K4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Miễn án phí HSST cho bị cáo Trần Quốc Đ1.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận :
- BC; NLQ
-VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Hạ Hòa;
- Sở tư pháp Phú thọ;
- UBND xã Đại Phạm;
- CCTHADS huyện Hạ Hòa;
- Lưu HS –VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lạc